

**ĐIỂM NÀY CÓ GÌ SAI SÓT THÌ LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com  
PHẢN ÁNH GHI RÕ CỤ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PHÒNG ĐÀO TẠO GIẢI  
QUYẾT**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN  
PHÒNG ĐÀO TẠO**

**ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOẢ B15QNH\_KHỐI KINH TẾ**

**TÊN HỌC PHẦN: TIẾP THỊ NGÂN HÀNG**

**ĐỢT HỌC 4**

**MÃ HỌC PHẦN : MKT - 376**

**TÍN CHỈ 2**

Ngày thi: 07/10/2011

**LẦN THI 1**

ST T	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					10	10	25						55	100			
1	152327058	Phạm Công	Kha	B15QNH	0	0	0						HP	0.0	Kháng		
2	152337671	Phan Văn	Minh	B15QNH	10	7	8						7.8	8.0	Tạm		
3	152527276	Đào Thị Vân	Anh	B15QNH	9	6	8.5						8.1	8.1	Tạm <del>pháp</del> Mất		
4	152527282	Huỳnh Lý	Bang	B15QNH	6	7	8						7.6	7.5	Bay <del>pháp</del> Năm		
5	152527293	Nguyễn Thị Phương	Dung	B15QNH	9	8.5	6.5						7.6	7.6	Bay <del>pháp</del> Sáu		
6	152527294	Trần Thị Phương	Dung	B15QNH	8	6.5	8						7	7.3	Bay <del>pháp</del> Ba		
7	152527296	Đỗ Thị Thùy	Duyên	B15QNH	8	6.5	8						8.5	8.1	Tạm <del>pháp</del> Mất		
8	152527297	Nguyễn Thị Ngọc	Duyên	B15QNH	8	7	8						7.1	7.4	Bay <del>pháp</del> Bốn		
9	152527299	Phan Trường	Diệp	B15QNH	0	0	0						HP	0.0	Kháng		
10	152527303	Trần Cảnh Trường	Giang	B15QNH	6	6.5	8						5.3	6.2	Sau <del>pháp</del> Hai		
11	152527304	Hồ Thị Ngọc	Hà	B15QNH	6	7.5	7.5						8.5	7.9	Bay <del>pháp</del> Chèn		
12	152527307	Hoàng Nữ Thúy	Hằng	B15QNH	8	7	0						HP	0.0	Kháng		
13	152527315	Phan Thị Thanh	Hiếu	B15QNH	10	8.5	6.5						6.5	7.1	Bay <del>pháp</del> Mất		
14	152527316	Nguyễn Thị Thu	Hoài	B15QNH	8	7	6						4.8	5.6	Năm <del>pháp</del> Sáu		
15	152527325	Lê Thị	Huyền	B15QNH	9	7	8						6.9	7.4	Bay <del>pháp</del> Bốn		
16	152527328	Thái Thị Nhật	Huyền	B15QNH	5	7	6						6.4	6.2	Sau <del>pháp</del> Hai		
17	152527335	Trần Thị Thanh	Lan	B15QNH	9	7	8						8.2	8.1	Tạm <del>pháp</del> Mất		
18	152527337	Trần Anh	Lâm	B15QNH	6	7	0						V	0.0	Kháng		
19	152527339	Trần Thị Minh	Lệ	B15QNH	9	7	8						7.8	7.9	Bay <del>pháp</del> Chèn		
20	152527343	Phạm Thị Ngọc	Linh	B15QNH	10	8	8.5						5.7	7.1	Bay <del>pháp</del> Mất		
21	152527345	Phan Thị Thùy	Linh	B15QNH	9	8.5	6.5						5.1	6.2	Sau <del>pháp</del> Hai		
22	152527346	Phạm Bá	Linh	B15QNH	0	0	0						HP	0.0	Kháng		
23	152527358	Huỳnh Thị Kiều	Nga	B15QNH	9	8	8.5						6	7.1	Bay <del>pháp</del> Mất		
24	152527359	Trần Thị Hằng	Nga	B15QNH	8	7.5	7.5						7.6	7.6	Bay <del>pháp</del> Sáu		
25	152527362	Ngô Thị Thu	Ngân	B15QNH	8	6.5	8						7	7.3	Bay <del>pháp</del> Ba		
26	152527365	Trương Như	Nguyễn	B15QNH	8	7	6						7.1	6.9	Sau <del>pháp</del> Chèn		
27	152527367	Lê Thị Thanh	Nhàn	B15QNH	9	7	8						7.7	7.8	Bay <del>pháp</del> Tạm		
28	152527371	Phan Nữ Trà	Nhi	B15QNH	5	7	8						4.9	5.9	Năm <del>pháp</del> Chèn		
29	152527374	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	B15QNH	0	0	0						HP	0.0	Kháng		
30	152527378	Trần Thị Kim	Oanh	B15QNH	8	8	8.5						4.6	6.3	Sau <del>pháp</del> Ba		
31	152527381	Nguyễn Thị	Phương	B15QNH	9	8.5	8.5						7.8	8.2	Tạm <del>pháp</del> Hai		
32	152527382	Nguyễn Thị	Phương	B15QNH	9	7.5	7.5						7.1	7.4	Bay <del>pháp</del> Bốn		
33	152527389	Phạm Thái	Quý	B15QNH	3	7.5	7.5						5.7	6.1	Sau <del>pháp</del> Mất		
34	152527395	Trần Thị Minh	Tâm	B15QNH	8	8.5	8.5						8	8.2	Tạm <del>pháp</del> Hai		
35	152527411	Hoàng Thị Hoài	Thương	B15QNH	9	7	8						7.5	7.7	Bay <del>pháp</del> Bay		
36	152527414	Trần Lê Thị Minh	Toàn	B15QNH	3	6.5	8						HP	0.0	Kháng		
37	152527417	Nguyễn Mai	Trang	B15QNH	9	8	8.5						5.9	7.1	Bay <del>pháp</del> Mất		
38	152527419	Trần Thị Thu	Trang	B15QNH	9	8.5	8.5						5.8	7.1	Bay <del>pháp</del> Mất		
39	152527423	Trần Thị Tú	Trình	B15QNH	10	8.5	8.5						7.1	7.9	Bay <del>pháp</del> Chèn		
40	152527425	Nguyễn Thị	Trúc	B15QNH	9	8.5	6.5						6.4	6.9	Sau <del>pháp</del> Chèn		

Ngày thi: 07/10/2011

ST T	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				10		10		25					55	100		
41	152527427	Bùi Tấn Trường	B15QNH	3		5		6					5.3	5.2	Năm <del>pháp</del> Hai	
42	152527439	Nguyễn Quang Vũ	B15QNH	0		0		0					HP	0.0	Khăng	
43	152527440	Nguyễn Thị Nguyên Vũ	B15QNH	6		7		8					4.4	5.7	Năm <del>pháp</del> Bảy	
44	152527442	Phạm Thị Hồng Vy	B15QNH	9		8		8.5					4.8	6.5	Sau <del>pháp</del> Năm	
45	152527443	Trần Thị Lê Xuân	B15QNH	6		6.5		8					7.3	7.3	Bảy <del>pháp</del> Ba	

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	37	82%	
2	Số sinh viên nợ	8	18%	
TỔNG CỘNG :		45	100%	

Đà Nẵng, ngày 22 tháng 11 năm 2010

LẬP BẢNG

KIỂM TRA  
(ký và ghi rõ họ tên)

TTĐT TỪ XA & T.XUYÊN  
(ký và ghi rõ họ tên)

PHÒNG ĐÀO TẠO  
(ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Kim Đức Nguyễn Thị Quỳnh Trang

TS. Hồ Văn Nhân

ThS. Nguyễn Hữu Phú